

## سورة الإسراء

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سُبْحَانَ الَّذِي أَسْرَى بِعَبْدِهِ لَيْلًا مِّنَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ إِلَى  
الْمَسْجِدِ الْأَقْصَا الَّذِي بَارَكْنَا حَوْلَهُ وَلِنُرِيَهُ وَمِنَ آيَاتِنَا إِنَّهُ  
هُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ﴿١﴾ وَآتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ وَجَعَلْنَاهُ  
هُدًى لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ آلَا تَتَّخِذُوا مِن دُونِي وَكِيلاً ﴿٢﴾  
ذُرِّيَّةً مِّنْ حَمَلِنَا مَعَ نُوحٍ إِنَّهُ كَانَ عَبْدًا شَكُورًا ﴿٣﴾  
وَقَضَيْنَا إِلَى بَنِي إِسْرَائِيلَ فِي الْكِتَابِ لَتُفْسِدُنَّ فِي الْأَرْضِ  
مَرَّتَيْنِ وَلَتَعْلُنَّ عُلُوًّا كَبِيرًا ﴿٤﴾ فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ أُولَاهُمَا  
بَعَثْنَا عَلَيْكُمْ عِبَادًا لَّنَا أُولِي بَأْسٍ شَدِيدٍ فَجَاسُوا خِلَالَ  
الدِّيَارِ وَكَانَ وَعْدًا مَّفْعُولًا ﴿٥﴾ ثُمَّ رَدَدْنَا لَكُمُ الْكُرَّةَ  
عَلَيْهِمْ وَأَمْدَدْنَاكُمْ بِأَمْوَالٍ وَبَنِينَ وَجَعَلْنَاكُمْ أَكْثَرَ نَفِيرًا  
﴿٦﴾ إِنَّ أَحْسَنَكُمْ أَحْسَنْتُمْ لِأَنفُسِكُمْ وَإِنْ أَسَأْتُمْ فَلَهَا فَإِذَا  
جَاءَ وَعْدُ الْآخِرَةِ لِيَسْتَوْأُوا وُجُوهَكُمْ وَلِيَدْخُلُوا الْمَسْجِدَ  
كَمَا دَخَلُوهُ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَلِيُتَبِّرُوا مَا عَلَوْا تَتْبِيرًا ﴿٧﴾

## AL-ISRĀ' (Đạ Hành)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quang vinh và trong sạch thay Ngài, Đấng đã cho đưa người bẻ tội<sup>1</sup> của Ngài đi xa, vào một đêm, từ Thánh đường *Al-Harām* (tại Makkah) đến Thánh đường *Al-Aqsā* (tại Jerusalem) mà vòng đai đã được TA ban phúc, để TA chỉ cho Người thấy những Dấu hiệu của TA. Rõ thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.
- 2.- Và TA đã ban cho Mūsa (Môi-se) Kinh sách mà TA dùng làm một Chỉ đạo cho con cháu của Israel (truyền rằng): “Chớ nhận ai khác TA làm Đấng Thọ lãnh.”
- 3.- Hỡi con cháu của những người mà TA đã chở cùng với Nūh (Nô-ê) (trên chiếc tàu)! Quả thật, Người là một người bẻ tội biết ơn.
- 4.- Và TA đã quyết định cho con cháu của Israel trong Kinh sách rằng chắc chắn các người sẽ hai lần làm nên tội ác trên trái đất và các người chắc chắn sẽ hống hách, vô cùng hống hách!
- 5.- Bởi thế, khi lời hứa đầu tiên trong hai (lời hứa đó) thể hiện, TA dựng các bầy tội của TA nổi lên chống lại các người, chúng mở trận tấn-công dữ-dội, tràn vào tàn phá nhà cửa của các người<sup>2</sup>. Và đó là một lời hứa đã được hoàn tất.
- 6.- Rồi TA làm cho các người thắng chúng trở lại và TA hỗ-trợ các người với tài sản và con cái và làm cho các người đông đảo hơn.
- 7.- (Và TA phán:) “Nếu các người làm điều lành, thì bản thân sẽ hưởng lành; và nếu các người làm ác thì sẽ chuốc dữ vào thân.” Bởi thế, khi lời hứa lần sau được thể hiện, (TA dựng một đám bầy tội khác đến) bôi nhọ thể-diện của các người và chúng vào tận nơi thờ phụng của các người giống như chúng đã đi vào đó lần đầu và chúng đã tiêu diệt bất cứ vật gì lọt vào vòng kiểm soát của chúng.

<sup>1</sup> Nabi Muhammad (saw) đã được Thiên thần Jibrīl (Gabriel) đưa đi từ Makkah đến Jerusalem.

<sup>2</sup> Lần thứ nhất, do Nebuchadnezza của đế quốc Babylon tàn phá vào năm 586 BC (trước kỷ nguyên Gia-tô). Lần thứ hai, do Hoàng đế Titus của La-mã tàn phá vào năm 70 AD (sau kỷ nguyên Gia -tô).

عَسَىٰ رَبُّكُمْ أَن يَرْحَمَكُمْ وَإِنْ عُدتُّمْ عُدْنَا وَجَعَلْنَا جَهَنَّمَ لِلْكَافِرِينَ  
 حَصِيرًا ﴿٨﴾ إِنَّ هَذَا الْقُرْآنَ يَهْدِي لِلَّتِي هِيَ أَقْوَمُ وَيُبَشِّرُ  
 الْمُؤْمِنِينَ الَّذِينَ يَعْمَلُونَ الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ أَجْرًا كَبِيرًا ﴿٩﴾  
 وَأَنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ أَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٠﴾  
 وَيَدْعُ الْإِنْسَانَ بِالْشَّرِّ دُعَاءَهُ بِالْخَيْرِ وَكَانَ الْإِنْسَانُ عَجُولًا ﴿١١﴾  
 وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ آيَاتَيْنِ ۖ فَمَحْوَنَاءَ آيَةِ اللَّيْلِ وَجَعَلْنَا آيَةَ  
 النَّهَارِ مُبْصِرَةً ۖ لَتَبْتَغُوا فَضْلًا مِّن رَّبِّكُمْ وَلِتَعْلَمُوا عَدَدَ  
 السِّنِينَ وَالْحِسَابِ ۖ وَكُلَّ شَيْءٍ فَصَّلَنَّا تَفْصِيلًا ﴿١٢﴾ وَكُلَّ  
 إِنْسَانٍ أَلْزَمْنَاهُ طَائِرَهُ فِي عُنُقِهِ ۖ وَنُخْرِجُ لَهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ كِتَابًا  
 يَلْقَاهُ مَنشُورًا ﴿١٣﴾ أَقْرَأُ كِتَابَكَ كَفَىٰ بِنَفْسِكَ الْيَوْمَ عَلَيْكَ حَسِيبًا  
 ﴿١٤﴾ مَن أَهْتَدَىٰ فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ ۖ وَمَن ضَلَّ فَإِنَّمَا يَضِلُّ  
 عَلَيْهَا وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ ۗ وَمَا كُنَّا مُعَذِّبِينَ حَتَّىٰ نَبْعَثَ  
 رَسُولًا ﴿١٥﴾ وَإِذَا أَرَدْنَا أَن نُّهْلِكَ قَرْيَةً ۖ أَمَرْنَا مُتْرَفِيهَا فَفَسَقُوا فِيهَا  
 فَحَقَّ عَلَيْهَا الْقَوْلُ فَدَمَّرْنَاهَا تَدْمِيرًا ﴿١٦﴾ وَكَمْ أَهْلَكْنَا مِنَ الْقُرُونِ  
 مِن بَعْدِ نُوحٍ ۖ وَكَفَىٰ بِرَبِّكَ بِذُنُوبِ عِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿١٧﴾

8.- Có lẽ *Rabb* của các người khoan dung các người; nhưng nếu các người tái phạm, *TA* sẽ cho tái diễn (hình phạt tương tự). Và *TA* sẽ dùng Hỏa ngục làm một thứ ngục thất cho những kẻ không có đức tin.

9.- Quả thật, *Qur'ān* này hướng dẫn (nhân loại) đến con đường ngay chính đúng đắn hơn và mang tin mừng cho những người tin tưởng, những ai làm điều thiện, rằng họ sẽ nhận một phần ân thưởng rất lớn.

10.- Và báo cho những ai không tin tưởng nơi Đời sau rằng *TA* đã chuẩn bị sẵn cho chúng một sự trừng phạt đau đớn.

11.- Và con người cầu nguyện (Allah) cho điều xấu (mau đến) giống như y cầu nguyện cho điều tốt (mau đến); bởi vì con người vốn nôn nóng, gấp rút.

12.- Và *TA* làm cho ban đêm và ban ngày thành hai Dấu-hiệu: *TA* làm mờ tối dấu-hiệu ban đêm và làm sáng tỏ dấu-hiệu ban ngày để cho các người có thể đi tìm thiên lộc của *Rabb* của các người và giúp các người biết được con số của niên-kỷ và cách tính toán (thời gian). Và mỗi vật, *TA* giải thích rõ từng chi tiết.

13.- Và *TA* cột vào cổ của mỗi người hành động của y; vào Ngày Phục sinh *TA* sẽ mang một quyển sổ (hành động) mở sẵn đến cho y,

14.- (Với lời phán:) “Hãy đọc quyển sổ của nhà ngươi! Ngày nay linh hồn của nhà ngươi đủ thanh toán nhà ngươi.”

15.- Ai theo Chỉ đạo thì việc theo đó chỉ có lợi cho bản thân mình; còn ai lạc đạo thì là bất lợi cho bản thân mình. Và không người khuân vác nào vác giùm gánh nặng (tội lỗi) của người khác. Và *TA* không trừng phạt trừ phi *TA* dựng lên một Sứ giả.

16.- Khi muốn tiêu diệt một thị trấn, *TA* truyền lệnh cho thị dân nào của nó sống sung túc (bảo: hãy thần phục *TA* và ăn ở đạo đức); nhưng chúng ngoan-cố và làm điều thối nát; vì thế, khi Lời (trừng phạt của *TA*) đã được xác-định đối với nó, thì lúc đó *TA* sẽ tiêu diệt nó hoàn toàn.

17.- Và có bao nhiêu thế hệ đã bị *TA* tiêu diệt sau *Nūh*? Và *Rabb* của Người đủ biết, đủ thấy tội lỗi của đám bầy tôi của Ngài.

مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْعَاجِلَةَ عَجَّلْنَا لَهُ فِيهَا مَا نَشَاءُ لِمَنْ نُرِيدُ ثُمَّ  
 جَعَلْنَا لَهُ جَهَنَّمَ يَصْلَاهَا مَذْمُومًا مَدْحُورًا ﴿١٨﴾ وَمَنْ أَرَادَ  
 الْآخِرَةَ وَسَعَى لَهَا سَعْيَهَا وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَأُولَئِكَ كَانَ  
 سَعْيُهُمْ مَشْكُورًا ﴿١٩﴾ كَلَّا نُمَدُّ هَؤُلَاءِ وَهَؤُلَاءِ مِنْ  
 عَطَاءِ رَبِّكَ وَمَا كَانَ عَطَاءُ رَبِّكَ مَحْظُورًا ﴿٢٠﴾ أَنْظِرْ كَيْفَ  
 فَضَّلْنَا بَعْضَهُمْ عَلَى بَعْضٍ وَلِلْآخِرَةِ أَكْبَرُ دَرَجَاتٍ وَأَكْبَرُ  
 تَفْضِيلًا ﴿٢١﴾ لَا تَجْعَلْ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَتَقْعُدَ مَذْمُومًا مَمَّخُودًا  
 ﴿٢٢﴾ \* وَقَضَى رَبُّكَ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا إِمَّا  
 يَبُلُغْنِ عِنْدَكَ الْكِبَرَ أَحَدُهُمَا أَوْ كِلَاهُمَا فَلَا تَقُلْ لَهُمَا  
 أُفٍ وَلَا تَنْهَرْهُمَا وَقُلْ لَهُمَا قَوْلًا كَرِيمًا ﴿٢٣﴾ وَأَخْفِضْ لَهُمَا  
 جَنَاحَ الذُّلِّ مِنَ الرَّحْمَةِ وَقُلْ رَبِّ ارْحَمْهُمَا كَمَا رَبَّيَانِي  
 صَغِيرًا ﴿٢٤﴾ رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِمَا فِي نُفُوسِكُمْ إِنْ تَكُونُوا صَادِقِينَ  
 فَإِنَّهُ كَانَ لِلْأَوَّابِينَ غَفُورًا ﴿٢٥﴾ وَآتِ ذَا الْقُرْبَى حَقَّهُ  
 وَالْمَسْكِينِ وَابْنَ السَّبِيلِ وَلَا تُبَذِّرْ تَبْذِيرًا ﴿٢٦﴾ إِنَّ الْمُبَذِّرِينَ  
 كَانُوا إِخْوَانَ الشَّيْطَانِ وَكَانَ الشَّيْطَانُ لِرَبِّهِ كَفُورًا ﴿٢٧﴾

- 18.- Ai muốn kiếp phù-sinh (của đời này) TA sẽ giục điều mà TA sẵn sàng ban cấp đến cho kẻ nào TA muốn. Rồi TA làm sấm Hỏa ngục cho y; trong đó, y sẽ bị nướng, bị hạ nhục và bị bỏ xó.
- 19.- Và ai mong muốn Đời sau và tích cực phấn đấu cho nó theo tiêu chuẩn qui-định đồng thời là một người có đức tin thì sẽ được (Allah) gia ân xứng đáng về nỗ lực của họ;
- 20.- Cho từng người - những người này cũng như những người nọ - TA đều ban ân sủng của *Rabb* của Người. Và ân sủng của *Rabb* của Người không bao giờ bị hạn chế.
- 21.- Hãy xem! TA đã ưu đãi người này hơn người nọ (ở đời này) như thế nào. Nhưng chắc chắn Đời sau sẽ có nhiều cấp bậc và ưu-đãi to lớn hơn.
- 22.- (Bởi thế) chớ dựng một thần linh nào khác cùng với Allah sợ rằng người (hỡi người!) sẽ ngồi thất sủng (trong Hỏa Ngục) bị khinh miệt và bị bỏ quên.
- 23.- Và *Rabb* của Người quyết định rằng các người chỉ thờ phụng riêng Ngài, và ăn ở tử tế với cha mẹ. Nếu một trong hai người (cha mẹ) hoặc cả hai người (cha mẹ) sống với người đến tuổi già, chớ nói tiếng vô lễ với hai người (cha mẹ), và chớ xua đuổi hai người (cha mẹ), mà phải ăn nói với hai người (cha mẹ) lời lẽ tôn kính.
- 24.- Và hãy nhân từ đối xử khiêm nhường với cha mẹ và (câu nguyện) thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài rủ lòng thương cha mẹ của bề tôi giống như hai người đã thương yêu, chăm sóc bề tôi lúc hãy còn bé."
- 25.- *Rabb* của các người biết rõ điều nằm trong tâm hồn của các người. Nếu các người ăn ở đạo hạnh thì chắc chắn Ngài sẽ tha thứ cho những người hằng quay về ăn năn hối cải (với Ngài).
- 26.- Và hãy tặng cho họ hàng ruột thịt phần bắt buộc của y, và người thiếu thốn và khách lỡ đường nhưng chớ hoang phí quá mức;
- 27.- Quả thật, những kẻ phí phạm là anh em của *Shaytān*. Và *Shaytān* lúc nào cũng bội ƠN *Rabb* của nó.

وَإِمَّا تَعْرِضْنَ عَنْهُمْ أَبْتَغَاءَ رَحْمَةٍ مِّن رَّبِّكَ تَرْجُوهَا فَقُلْ لَهُمْ قَوْلًا  
 مِّيسُورًا ﴿٢٨﴾ وَلَا تَجْعَلْ يَدَكَ مَغْلُولَةً إِلَىٰ عُنُقِكَ وَلَا تَبْسُطْهَا  
 كُلَّ الْبَسْطِ فَتَقْعُدَ مَلُومًا مَّحْسُورًا ﴿٢٩﴾ إِنَّ رَبَّكَ يَبْسُطُ الرِّزْقَ  
 لِمَن يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّهُ كَانَ بِعِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿٣٠﴾ وَلَا تَقْتُلُوا  
 أَوْلَادَكُمْ خَشْيَةَ إِمْلَاقٍ نَّحْنُ نَرْزُقُهُمْ وَإِيَّاكُمْ إِن قَتَلْتُمْ كَانَتْ  
 خِطَاءً كَبِيرًا ﴿٣١﴾ وَلَا تَقْرَبُوا الزَّوْجَ الَّذِي هُوَ لَكُمْ فِي حِشَّةٍ وَسَاءَ  
 سَبِيلًا ﴿٣٢﴾ وَلَا تَقْتُلُوا النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ  
 وَمَن قُتِلَ مَظْلُومًا فَقَدْ جَعَلْنَا لَوْلِيَّهِ سُلْطَانًا فَلَا يَسْرِفُ فِي  
 الْقَتْلِ إِنَّهُ كَانَ مَنْصُورًا ﴿٣٣﴾ وَلَا تَقْرَبُوا مَالَ الْيَتِيمِ إِلَّا بِالَّتِي  
 هِيَ أَحْسَنُ حَتَّىٰ يَبْلُغَ أَشُدَّهُ وَأَوْفُوا بِالْعَهْدِ إِنَّ الْعَهْدَ كَانَ  
 مَسْئُولًا ﴿٣٤﴾ وَأَوْفُوا الْكَيْلَ إِذَا كِلْتُمْ وَزِنُوا بِالْقِسْطَاسِ الْمُسْتَقِيمِ  
 ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٣٥﴾ وَلَا تَقْفُ مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ إِنَّ  
 السَّمْعَ وَالْبَصَرَ وَالْفُؤَادَ كُلُّ أُولَٰئِكَ كَانَ عَنهُ مَسْئُولًا ﴿٣٦﴾  
 وَلَا تَمْشِ فِي الْأَرْضِ مَرَحًا إِنَّكَ لَن تَخْرِقَ الْأَرْضَ وَلَن تَبْلُغَ  
 الْجِبَالَ طُولًا ﴿٣٧﴾ كُلُّ ذَلِكَ كَانَ سَيِّئُهُ عِندَ رَبِّكَ مَكْرُوهًا ﴿٣٨﴾

- 28.- Và nếu Người từ chối tặng họ do bởi Người cũng đang hy vọng chờ hồng ân của *Rabb* của Người thì hãy ăn nói với họ lời lẽ nhã nhặn.
- 29.- Và chớ trói chặt bàn tay của người vào cổ (như kẻ hà tiện) cũng chớ giăng nó ra quá xa tầm với (như kẻ hoang phí) sợ rằng người ngồi xuống bị chê bai và nghèo khổ.
- 30.- Quả thật, *Rabb* của Người nới rộng bổng lộc cho người nào Ngài muốn và hạn chế nó lại (theo Ý Ngài muốn). Quả thật, Ngài Hằng Biết, Hằng Thấy bầy tôi của Ngài.
- 31.- Và chớ vì sợ nghèo mà giết con cái của các người. *TA* cung dưỡng chúng và cả các người nữa. Chắc chắn, việc giết chúng (con cái) là một trọng tội.
- 32.- Và chớ đến gần việc ngoại tình. Chắc chắn, nó là một tội lớn và là một con đường tội lỗi.
- 33.- Và chớ giết hại một sinh mạng (người) mà Allah đã làm cho linh thiêng trừ phi với lý do chính đáng. Và ai bị giết oan (một cách bất công), *TA* sẽ ban thẩm quyền (đòi thế mạng theo luật *Qisās*- hoặc tha thứ hoặc lấy tiền *Diyah* thế mạng) cho người thừa kế của y, nhưng không được vượt quá mức giới hạn trong việc giết chóc<sup>1</sup>. Bởi vì y sẽ được (luật-pháp của Islām) giúp đỡ.
- 34.- Và chớ đến gần tài sản của trẻ mồ côi trừ phi với điều gì tốt nhất (để cải-thiện nó) cho đến khi đứa trẻ trưởng thành. Và hãy làm tròn lời giao ước. Chắc chắn, lời giao ước sẽ bị gạn hỏi.
- 35.- Và hãy đo cho đủ khi các người đo ra và hãy cân với một bàn cân thẳng đứng. Điều đó tốt và công bằng nhất về cuối.
- 36.- Và chớ (làm chứng) về điều mà người (hỡi người) không biết một tí nào. Chắc chắn cái 'nghe', cái 'thấy' và 'tấm lòng', tất cả những cái (giác quan) đó sẽ bị hạch hỏi về điều đó.
- 37.- Và chớ bước đi trên mặt đất với điệu bộ kiêu căng. Chắc chắn người sẽ không bao giờ chẻ được trái đất ra làm hai và cũng không bao giờ đứng cao bằng núi.
- 38.- Tất cả các điều đó đều xấu xa (tội lỗi), rất đáng ghét đối với *Rabb* của Người.

<sup>1</sup> Người thừa kế chỉ được phép giết kẻ sát nhân chứ không được giết ai khác.



ذَلِكَ مِمَّا أَوْحَىٰ إِلَيْكَ رَبُّكَ مِنَ الْحِكْمَةِ وَلَا تَجْعَلْ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا  
 ءَاخَرَ فَتَلْقَىٰ فِي جَهَنَّمَ مَلُومًا مَّدْحُورًا ﴿٢٩﴾ أَفَأَصْفَاكُمْ رَبُّكُمْ  
 بِالْبَنِينَ وَاتَّخَذَ مِنَ الْمَلَائِكَةِ إِنثَاءً إِنَّكُمْ لَتَقُولُونَ قَوْلًا عَظِيمًا ﴿٤٠﴾  
 وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِي هَذَا الْقُرْآنِ لِيَذَكَّرُوا وَمَا يَزِيدُهُمْ إِلَّا نُفُورًا ﴿٤١﴾  
 قُلْ لَوْ كَانَ مَعَهُ آلِهَةٌ كَمَا يَقُولُونَ إِذًا لَآبْتَغُوا إِلَيَّ الْعَرْشَ سَبِيلًا  
 ﴿٤٢﴾ سُبْحٰنَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يَقُولُونَ عُلُوًّا كَبِيرًا ﴿٤٣﴾ تُسَبِّحُ لَهُ السَّمٰوٰتُ  
 السَّبْعُ وَالْأَرْضُ وَمَن فِيهِنَّ وَإِن مِّن شَيْءٍ إِلَّا يُسَبِّحُ بِحَمْدِهِ وَلٰكِن  
 لَّا تَفْقَهُونَ تَسْبِيحَهُمْ إِنَّهُ كَانَ حَلِيمًا غَفُورًا ﴿٤٤﴾ وَإِذَا قَرَأْتَ  
 الْقُرْآنَ جَعَلْنَا بَيْنَكَ وَبَيْنَ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ حِجَابًا  
 مَّسْتُورًا ﴿٤٥﴾ وَجَعَلْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ أَكِنَّةً أَن يَفْقَهُوهُ وَفِي آذَانِهِمْ  
 وَقْرًا وَإِذَا ذَكَرْتَ رَبَّكَ فِي الْقُرْآنِ وَحْدَهُ، وَلَوَّاعًا عَلَىٰ آذَانِهِمْ نُفُورًا ﴿٤٦﴾  
 نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَسْتَمِعُونَ بِهِ إِذْ يَسْتَمِعُونَ إِلَيْكَ وَإِذْ هُمْ نَجْوَىٰ  
 إِذْ يَقُولُ الظَّالِمُونَ إِن تَتَّبِعُونَ إِلَّا رَجُلًا مَّسْحُورًا ﴿٤٧﴾ أَنْظِرْ  
 كَيْفَ ضَرَبُوا لَكَ الْأَمْثَالَ فَضَلُّوا فَلَا يَسْتَطِيعُونَ سَبِيلًا ﴿٤٨﴾  
 وَقَالُوا آءِذَا كُنَّا عِظْمًا وَّرُفَاتًا ءَأَنَّا الْمَبْعُوثُونَ خَلْقًا جَدِيدًا ﴿٤٩﴾

39.- Đó là những điều khôn ngoan mà *Rabb* của Người đã mặc khải cho Người. Và chớ dựng một thần linh nào khác cùng với Allah e rằng người (hỡi người!) sẽ bị ném vào Hoả ngục, bị sỉ vả, bỏ xó.

40.- Thế phải chăng *Rabb* của các người (hỡi người Quraysh không tin!) đã biệt đãi các người với con trai và nhận Thiên thần làm con gái của Ngài hay sao? Quả thật, các người đã nói ra điều xúc phạm tày trời.

41.- Và chắc chắn *TA* đã giải thích sự việc trong *Qur'ān* này bằng nhiều phương cách với mục đích làm cho họ lưu ý đến lời nhắc nhở nhưng Nó chỉ làm cho họ căm ghét thêm.

42.- Hãy bảo họ: “Nếu quả thật có những thần linh khác cùng với Ngài (Allah) đứng theo lời họ nói- thì chắc chắn chúng sẽ lặn lội tìm đường đến gặp Chủ nhân của chiếc Ngai Vương.

43.- Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Ngài Tối Cao, độc lập vượt hẳn mọi điều dối trá tày trời mà họ nói.

44.- Bảy tầng trời và trái đất và tất cả mọi vật giữa trời đất đều tán dương Ngài. Không vật nào mà không tán dương Ngài, nhưng các người không hiểu lời tán dương của chúng ấy thôi. Quả thật, Ngài Hằng Chịu đựng, Hằng Tha thứ.

45.- Và khi Người đọc *Qur'ān*, *TA* đặt giữa Người và những kẻ không tin nơi Đời sau một bức màn vô hình.

46.- Và *TA* lấy những tấm phủ bao quả tim (tấm lòng) của chúng lại e rằng chúng sẽ hiểu Nó (*Qur'ān*) và làm cho tai của chúng nặng (như điếc); và khi Người chỉ nhắc đến riêng *Rabb* của Người trong *Qur'ān* thì chúng quay lưng bỏ đi nơi khác, đầy căm ghét.

47.- *TA* biết rõ lý do gì thúc đẩy chúng nghe khi chúng lắng nghe Người (đọc *Qur'ān*) và khi chúng họp nhau bàn kín thì những kẻ làm điều sai quấy lên tiếng: “Các anh chỉ nghe theo lời của một kẻ bị mê hoặc.”

48.- Thấy không! Chúng đã so sánh Người như thế nào; nhưng chúng đã lạc lẫm. Bởi thế, chúng không thể tìm ra một con đường (ngay chính).

49.- Chúng nói: “Phải chăng khi chúng tôi đã trở thành xương khô và mảnh vụn, chúng tôi sẽ được dựng sống lại thành một tạo hóa mới?”

\* قُلْ كُونُوا حِجَارَةً أَوْ حَدِيدًا ٥٠ أَوْ خَلْقًا مِّمَّا يَكْبُرُ فِي  
 صُدُورِكُمْ فَسَيَقُولُونَ مَنْ يُعِيدُنَا قُلِ الَّذِي فَطَرَكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ  
 فَسَيُنْغِضُونَ إِلَيْكَ رُءُوسَهُمْ وَيَقُولُونَ مَتَى هُوَ قُلْ عَسَى أَنْ  
 يَكُونَ قَرِيبًا ٥١ يَوْمَ يَدْعُوكُمْ فَتَسْتَجِيبُونَ بِحَمْدِهِ وَتَظُنُّونَ  
 أَنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا ٥٢ وَقُلْ لِعِبَادِي يَقُولُوا الَّتِي هِيَ أَحْسَنُ  
 إِنَّ الشَّيْطَانَ يَنْزِعُ بَيْنَهُمْ إِنَّ الشَّيْطَانَ كَانَ لِلْإِنْسَانِ عَدُوًّا  
 مُبِينًا ٥٣ رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِكُمْ إِنَّ يَشَأْ يَرْحَمَكُمُ أَوْ أَنْ يَشَأْ  
 يُعَذِّبَكُمُ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ وَكِيلًا ٥٤ وَرَبُّكَ أَعْلَمُ  
 بِمَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَقَدْ فَضَّلْنَا بَعْضَ النَّبِيِّينَ عَلَى  
 بَعْضٍ ٥٥ وَأَتَيْنَا دَاوُدَ زَبُورًا ٥٥ قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ زَعَمْتُمْ مِنْ  
 دُونِهِ فَلَا يَمْلِكُونَ كَشْفَ الضُّرِّ عَنْكُمْ وَلَا تَحْوِيلًا ٥٦ أُولَئِكَ  
 الَّذِينَ يَدْعُونَ يَبْتَغُونَ إِلَىٰ رَبِّهِمُ الْوَسِيلَةَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ  
 وَيَرْجُونَ رَحْمَتَهُ وَيَخَافُونَ عَذَابَهُ وَإِنَّ عَذَابَ رَبِّكَ كَانَ  
 مَحْدُورًا ٥٧ وَإِنْ مِنْ قَرْيَةٍ إِلَّا نَحْنُ مُهْلِكُوهَا قَبْلَ يَوْمِ الْقِيَامَةِ  
 أَوْ مُعَذِّبُوهَا عَذَابًا شَدِيدًا كَانَ ذَلِكَ فِي الْكِتَابِ مَسْطُورًا ٥٨

50.- Hỡi bảo (chúng): “Dấu cho các người là đá hay sắt,

51.- “Hoặc bất cứ tạo vật nào mà tâm trí của các người cho là cứng nhất, (chúng cũng sẽ được dựng sống lại).” Nhưng chúng sẽ hỏi: “Ai sẽ phục sinh chúng tôi trở lại?” Hỡi bảo chúng: “Đấng đã sáng tạo các người lúc ban đầu.” Chúng sẽ nhìn Người lắc đầu và nói: “Chừng nào nó xảy ra?” Hỡi bảo: “Có lẽ gần đây;

52.- “Vào Ngày mà Ngài sẽ gọi các người, rồi các người sẽ đáp lại bằng lời ca tụng Ngài và các người sẽ tưởng tượng rằng các người đã ở lại (trần gian) chỉ trong chốc lát.”

53.- Và hỡi bảo bầy tôi của TA chỉ nên nói điều nào tốt nhất. Quả thật, Shaytān tìm cách làm cho họ chia rẽ nhau. Bởi vì Shaytān là kẻ thù công khai của loài người.

54.- *Rabb* của các người biết rõ các người nhất. Nếu muốn, Ngài sẽ khoan dung các người hoặc nếu muốn, Ngài sẽ trừng phạt các người. Và TA đã không cử Người (Muhammad) đến làm một người thợ lãnh cho họ.

55.- Và *Rabb* của các người biết rõ ai ở trong các tầng trời và trái đất. Và TA đã làm cho một số *Nabi* này tội hơn một số (*Nabi*) khác và TA đã ban (Kinh) *Zabūr* cho Dāwūd.

56.- Hỡi bảo họ: “Các người hãy cầu nguyện những kẻ mà các người đã xác nhận (chúng là thần linh của các người) ngoài Ngài (Allah), (các người sẽ thấy) chúng sẽ không có khả năng bốc hoạn nạn đi khỏi các người, và cũng không thể chuyển nó sang cho người khác đặng.”

57.- Những kẻ (thần linh) mà chúng cầu nguyện cũng sẽ tìm phương cách đến gặp *Rabb* của họ, (và sẽ thi đua xem) ai trong họ là người gần (*Rabb*) nhất và hy vọng nơi lòng Khoan dung của Ngài và sợ sự trừng phạt của Ngài. Quả thật, sự trừng phạt của *Rabb* (Allah) của Người là điều phải đáng sợ.

58.- Và không một thị trấn nào mà sẽ không bị TA tiêu diệt trước Ngày Phục sinh hoặc bị trừng phạt dữ dội. Đó là điều đã được ghi chép trong Sổ sách (Định mệnh).

وَمَا مَنَعَنَا أَنْ نُرْسِلَ بِالْآيَاتِ إِلَّا أَنْ كَذَّبَ بِهَا الْأَوَّلُونَ  
 وَآتَيْنَا ثَمُودَ النَّاقَةَ مُبْصِرَةً فَظَلَمُوا بِهَا وَمَا نُرْسِلُ بِالْآيَاتِ  
 إِلَّا تَخْوِيفًا ﴿٥٩﴾ وَإِذْ قُلْنَا لَكَ إِنَّ رَبَّكَ أَحَاطَ بِالنَّاسِ وَمَا جَعَلْنَا  
 الرَّءْيَا الَّتِي أَرَيْنَاكَ إِلَّا فِتْنَةً لِلنَّاسِ وَالشَّجَرَةَ الْمَلْعُونَةَ  
 فِي الْقُرْآنِ وَنُخَوِّفُهُمْ فَمَا يَزِيدُهُمْ إِلَّا طُغْيَانًا كَبِيرًا ﴿٦٠﴾  
 وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ  
 قَالَ أَ سَجُدَ لِمَنْ خَلَقْتَ طِينًا ﴿٦١﴾ قَالَ أَرَأَيْتَكَ هَذَا الَّذِي  
 كَرَّمْتَ عَلَيَّ لَئِنْ أَخَّرْتَنِ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَأَحْتَنِكَنَّ  
 ذُرِّيَّتَهُ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٦٢﴾ قَالَ أَذْهَبَ فَمَنْ تَبِعَكَ مِنْهُمْ فَإِنَّ  
 جَهَنَّمَ جَزَاءُكُمْ جَزَاءً مَوْفُورًا ﴿٦٣﴾ وَأَسْتَفْزِرُّ مَنْ اسْتَطَعْتَ  
 مِنْهُمْ بِصَوْتِكَ وَأَجْلِبْ عَلَيْهِم بِخَيْلِكَ وَرَجِلِكَ وَشَارِكِهِمْ  
 فِي الْأَمْوَالِ وَالْأَوْلَادِ وَعَدَّهُمْ وَمَا يَعِدُهُمُ الشَّيْطَانُ إِلَّا  
 غُرُورًا ﴿٦٤﴾ إِنَّ عِبَادِي لَيْسَ لَكَ عَلَيْهِمْ سُلْطَانٌ وَكَفَى  
 بِرَبِّكَ وَكِيلًا ﴿٦٥﴾ رَبُّكُمْ الَّذِي يُرْجِي لَكُمْ الْفُلْكَ فِي  
 الْبَحْرِ لِيَتَّبِعُوا مِنْ فَضْلِهِ إِنَّهٗ وَكَانَ بِكُمْ رَحِيمًا ﴿٦٦﴾

59.- Và TA ngưng gọi những Dấu-lạ xuống chỉ vì lý do những người của thế hệ trước đã cho đó là những điều giả tạo. Và TA đã ban cho (người dân) *Thamūd* con lạc đà cái như một minh chứng, nhưng chúng sát hại nó. Và TA chỉ gọi những Dấu-lạ xuống để làm cho (người dân) sợ.

60.- Và khi TA phán cho Người bảo: “Quả thật, *Rabb* của Người tóm thâu nhân loại (trong bàn Tay của Ngài). Và sự mục kích mà TA cho Người thấy chẳng qua là một sự thử thách cho nhân loại; và Cây *Zaqqūm* đáng bị nguyên rủa (ghi) trong *Qur'ān* (cũng thế). Và TA cảnh cáo cho chúng sợ nhưng chẳng thay đổi được gì, ngược lại chỉ làm cho chúng thêm thái quá.

61.- Và khi TA phán cho các Thiên thần: “Hãy quì lạy *Ādam*!” Chúng đồng quì lạy ngoại trừ *Iblīs*. Nó thưa: “Bề tôi phải quì lạy kẻ mà Ngài đã tạo bằng đất sét hay sao?”

62.- Nói tiếp: “Ngài xét lại xem, đây là kẻ mà Ngài làm cho vinh dự hơn bề tôi ư? Nếu Ngài gia hạn cho bề tôi sống đến Ngày Phục sinh, chắc chắn bề tôi sẽ túm bắt con cháu của nó ngoại trừ một số ít.”

63.- (Allah) phán: “Hãy cút đi! Đứa nào trong bọn chúng nghe theo người thì chắc chắn Hỏa ngục sẽ là phần quả báo dành cho tất cả bọn bây, một quả báo lớn vô kể.

64.- “Và tùy khả năng của người, hãy xúi giục kẻ nào trong bọn chúng bằng cách dùng âm thanh (quyến rũ) của người và vận dụng cả kỵ binh lẫn bộ binh của người tấn công chúng và chia sẻ tài sản và con cái với chúng và hứa hẹn với chúng;” nhưng *Shaytān* chỉ hứa hão với chúng.

65.- “Quả thật, nhà người không có quyền đối với các bầy tôi (có đức tin) của TA;” và *Rabb* của Người đủ làm một Đấng Giám Hộ.

66.- *Rabb* của các người là Đấng làm cho tàu bè chạy nhanh trên biển cả để các người đi tìm thiên lộc của Ngài. Quả thật, Ngài Hằng Khoan dung với các người.

وَإِذَا مَسَّكُمُ الضُّرُّ فِي الْبَحْرِ ضَلَّ مَنْ تَدْعُونَ إِلَّا إِلَٰهًا فَلَمَّا  
 نَجَّكُمُ إِلَى الْبَرِّ أَعْرَضْتُمْ وَكَانَ الْإِنْسَانُ كَفُورًا ﴿٦٧﴾ أَفَأَمِنْتُمْ  
 أَنْ يَخْسِفَ بِكُمْ جَانِبَ الْبَرِّ أَوْ يُرْسِلَ عَلَيْكُمْ حَاصِبًا ثُمَّ  
 لَا تَجِدُوا الْكُفْرَ وَكَيْلًا ﴿٦٨﴾ أَمْ أَمِنْتُمْ أَنْ يُعِيدَكُمْ فِيهِ تَارَةً  
 أُخْرَىٰ فَيُرْسِلَ عَلَيْكُمْ قَاصِفًا مِّنَ الرِّيحِ فَيُغْرِقَكُم بِمَا كَفَرْتُمْ  
 ثُمَّ لَا تَجِدُوا الْكُفْرَ عَلَيْنَابِهِ تَبِيعًا ﴿٦٩﴾ \* وَلَقَدْ كَرَّمْنَا بَنِي  
 آدَمَ وَحَمَلْنَا هُمُ فِي الْبَرِّ وَالْبَحْرِ وَرَزَقْنَاهُمْ مِّنَ الطَّيِّبَاتِ  
 وَفَضَّلْنَا هُمْ عَلَىٰ كَثِيرٍ مِّمَّنْ خَلَقْنَا تَفْضِيلًا ﴿٧٠﴾ يَوْمَ نَدْعُوا  
 كُلَّ أَنَسٍ بِإِمامِهِمْ فَمَنْ أُوْتِيَ كِتَابَهُ وَيَمِينَهُ فَأُولَٰئِكَ  
 يَقْرَأُونَ كِتَابَهُمْ وَلَا يُظْلَمُونَ فَتِيلًا ﴿٧١﴾ وَمَنْ كَانَ  
 فِي هَذِهِ أَعْمَىٰ فَهُوَ فِي الْآخِرَةِ أَعْمَىٰ وَأَضَلُّ سَبِيلًا ﴿٧٢﴾ وَإِنْ  
 كَادُوا لَيَفْتِنُونَكَ عَنِ الَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ لِتَفْتَرِيَ  
 عَلَيْنَا غَيْرَهُ وَإِذَا لَا تَأْخُذُوكَ خَلِيلًا ﴿٧٣﴾ وَلَوْلَا أَنْ ثَبَّتْنَاكَ  
 لَقَدْ كِدْتَ تَرْكَنُ إِلَيْهِمْ شَيْئًا قَلِيلًا ﴿٧٤﴾ إِذَا لَأَذَقْنَاكَ ضِعْفَ  
 الْحَيَاةِ وَضِعْفَ الْمَمَاتِ ثُمَّ لَا تَجِدُكَ عَلَيْنَا نَصِيرًا ﴿٧٥﴾



67.- Và khi các người gặp hoạn nạn trên biển cả, những kẻ mà các người thường cầu nguyện đã bỏ (các người) đi mất biệt, ngoại trừ Ngài (với các người). Nhưng khi Ngài cứu các người lên bờ an toàn, các người quay lánh xa (Ngài). Và con người vốn vong ân bội nghĩa.

68.- Thế phải chăng các người cảm thấy an-toàn nghĩ rằng Ngài sẽ không làm cho một sườn đất sụp xuống nuốt mất các người hoặc sẽ không gởi một trận bão cát đến phạt các người và các người sẽ không tìm ra một Đấng Bảo Hộ để giúp đỡ các người hay sao?

69.- Hoặc các người cảm thấy an toàn chẳng nghĩ rằng Ngài sẽ không gởi các người trở lại nơi đó một lần khác và sẽ gởi một trận cuồng phong đến nhận chìm các người về việc các người đã bội ơn; rồi các người sẽ không tìm ra một kẻ nào trả thù lại *TA* được.

70.- Và chắc chắn *TA* đã làm vinh danh con cháu của Ādam (nhân loại). Và *TA* đã chuyên chở họ trên đất liền và biển cả và cung cấp lộc ăn tốt và sạch cho họ và đặc biệt ưu đãi họ vinh dự hơn đa số tạo vật khác của *TA*.

71.- (Hãy ghi nhớ) Ngày mà *TA* sẽ gọi tập trung tất cả nhân loại cùng với những vị lãnh đạo của chúng. Rồi ai được trao cho quyển sổ (hành động) của mình nơi tay phải thì sẽ (vui thích) đọc quyển sổ (bộ đời) của họ và sẽ không bị đối xử bất công một tí nào.

72.- Và ai mù lòa ở đời này (vì không có đức tin), thì sẽ mù lòa ở Đời sau và lạc xa khỏi Chính đạo.

73.- Và quả thật, chúng đã âm mưu quyến dụ Người bỏ những điều mà *TA* đã mặc khải cho Người và xúi giục Người bịa đặt ra một điều khác để chống lại *TA* và trong trường hợp đó, chúng sẽ nhận Người làm một người bạn thân tình (của chúng).

74.- Và nếu *TA* không củng cố Người vững chãi thì chỉ còn tí xíu nữa Người đã xiêu lòng nghe theo bọn chúng.

75.- Trong trường hợp đó, *TA* chắc sẽ phải cho Người nếm (sự trừng phạt) gấp đôi ở đời này và gấp đôi (hình phạt) sau khi chết và Người sẽ không tìm ra ai để giúp đỡ Người chống lại *TA*.



وَإِنْ كَادُوا لَيَسْتَفِزُّوكَ مِنَ الْأَرْضِ لِيُخْرِجُوكَ مِنْهَا  
 وَإِذَا لَا يَلْبَثُونَ خِلفَكَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٧٦﴾ سُنَّةَ مَنْ قَدْ أَرْسَلْنَا  
 قَبْلَكَ مِنْ رُسُلِنَا وَلَا تَجِدُ لِسُنَّتِنَا تَحْوِيلًا ﴿٧٧﴾ أَقِمِ  
 الصَّلَاةَ لِذُلُوكِ الشَّمْسِ إِلَى غَسَقِ اللَّيْلِ وَقُرْءَانَ الْفَجْرِ  
 إِنَّ قُرْءَانَ الْفَجْرِ كَانَ مَشْهُودًا ﴿٧٨﴾ وَمِنَ اللَّيْلِ فَتَهَجَّدْ  
 بِهِ نَافِلَةً لَكَ عَسَىٰ أَنْ يَبْعَثَكَ رَبُّكَ مَقَامًا مَحْمُودًا ﴿٧٩﴾  
 وَقُلْ رَبِّ أَدْخِلْنِي مُدْخَلَ صِدْقٍ وَأَخْرِجْنِي مُخْرَجَ صِدْقٍ  
 وَأَجْعَلْ لِي مِنْ لَدُنْكَ سُلْطَانًا نَصِيرًا ﴿٨٠﴾ وَقُلْ جَاءَ الْحَقُّ وَزَهَقَ  
 الْبَاطِلُ إِنَّ الْبَاطِلَ كَانَ زَهُوقًا ﴿٨١﴾ وَنُنزِلُ مِنَ الْقُرْءَانِ مَا هُوَ  
 شِفَاءٌ وَرَحْمَةٌ لِّلْمُؤْمِنِينَ وَلَا يَزِيدُ الظَّالِمِينَ إِلَّا خَسَارًا ﴿٨٢﴾  
 وَإِذَا أَنْعَمْنَا عَلَى الْإِنْسَانِ أَعْرَضَ وَنَأَىٰ بِجَانِبِهِ وَإِذَا مَسَّهُ  
 الشَّرُّ كَانَ يَئُوسًا ﴿٨٣﴾ قُلْ كُلُّ يَعْمَلُ عَلَىٰ شَاكِلَتِهِ فَرَبُّكُمْ أَعْلَمُ  
 بِمَنْ هُوَ أَهْدَىٰ سَبِيلًا ﴿٨٤﴾ وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الرُّوحِ قُلِ الرُّوحُ مِنْ  
 أَمْرِ رَبِّي وَمَا أُوتِيتُمْ مِنَ الْعِلْمِ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٨٥﴾ وَلَئِنْ شِئْنَا لَنَذْهَبَنَّ  
 بِالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ ثُمَّ لَا تَجِدُ لَكَ بِهِ عَلَيْنَا وَكِيلًا ﴿٨٦﴾

76.- Và quả thật, chúng đã âm mưu làm cho Người sợ hãi mà bỏ quê hương ra đi với mục đích trục xuất Người ra khỏi đó. Nhưng trong trường hợp đó, bọn chúng cũng sẽ ở lại nơi đó (Makkah) chỉ một thời gian ngắn sau (khi) Người (bỏ đi).

77.- (Đó là) Đường lối (của TA) cho Sứ giả nào trong số các Sứ giả của TA đã được cử phái đến trước Người và Người sẽ không tìm thấy một sự thay đổi nào trong đường lối của TA.

78.- Hãy chu đáo dâng lễ *Salāh* từ lúc mặt trời nghiêng bóng cho đến lúc màn đêm tối đặc<sup>1</sup>. Và hãy đọc Qur'ān vào lúc hừng đông. Quả thật, đọc Qur'ān vào lúc hừng đông được chứng giám (bởi Thiên thần).

79.- Và hãy thức một phần của ban đêm để dâng lễ '*Tahajjud*' như một lễ phụ cho Người; có lẽ *Rabb* (Allah) của Người sẽ nhắc Người lên một địa vị vinh quang đáng ca-ngợi.

80.- Và hãy cầu nguyện, thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho bề tôi đi vào (Madīnah) bằng lối vào chân chính và làm cho bề tôi đi ra (khỏi Makkah) bằng lối ra chân chính và ban cho bề tôi từ Ngài một thẩm quyền (để yểm trợ bề tôi.)

81.- Và hãy tuyên bố: "Sự Thật đã đến, sự giả dối phải tan biến. Quả thật, mọi sự giả dối đều tiêu tan.

82.- Và TA ban xuống trong Qur'ān điều chữa lành (bệnh) và một hồng ân cho những người có đức tin; ngược lại, chỉ làm cho những kẻ sai quấy thêm thua thiệt.

83.- Và khi TA ban ân huệ cho con người (vô đức tin), y quay bỏ đi và lánh xa (thay vì đến với TA) và khi gặp hoạn nạn, y buông xuôi thất vọng.

84.- Hãy bảo họ: "Mỗi người hành động theo đường lối, tín ngưỡng riêng. Do đó, *Rabb* của các người biết rõ ai là người được hướng dẫn theo chính đạo."

85.- Họ hỏi Người về *Rūh* (Jibrīl). Hãy bảo họ: "*Rūh* là do Chỉ thị của *Rabb* của Ta. Sự hiểu biết chỉ được ban cho các người chút ít."

86.- Và nếu muốn, TA sẽ lấy đi những điều mà TA đã mặc khải cho Người; rồi Người sẽ không thể tìm ra một vị bảo hộ nào giúp Người chống lại TA (về việc này);

<sup>1</sup> Thời gian của bốn lễ: *Zuhr*, '*Asr*, *Maghrib* và '*Ishā*'.

إِلَّا رَحْمَةً مِّن رَّبِّكَ إِنَّ فَضْلَهُ كَانَ عَلَيْكَ كَبِيرًا ﴿٨٧﴾ قُلْ  
 لِّئِن أُجْتَمِعَتِ الْإِنْسُ وَالْجِنُّ عَلَىٰ أَن يَأْتُوا بِمِثْلِ هَذَا الْقُرْآنِ  
 لَا يَأْتُونَ بِمِثْلِهِ ۚ وَلَوْ كَانَ بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ ظَهِيرًا ﴿٨٨﴾  
 وَلَقَدْ صَرَّفْنَا لِلنَّاسِ فِي هَذَا الْقُرْآنِ مِن كُلِّ مَثَلٍ فَأَبَىٰ أَكْثَرَ  
 النَّاسِ إِلَّا كُفُورًا ﴿٨٩﴾ وَقَالُوا لَن نُّؤْمِنُ لَكَ حَتَّىٰ تَفْجُرَ  
 لَنَا مِنَ الْأَرْضِ يَنْبُوعًا ﴿٩٠﴾ أَوْ تَكُونَ لَكَ جَنَّةٌ مِّن نَّخِيلٍ  
 وَعِنَبٍ فَتُفَجَّرَ الْأَنْهَارُ خِلَالَهَا تَفْجِيرًا ﴿٩١﴾ أَوْ تُسْقَطَ السَّمَاءُ  
 كَمَا زَعَمَت عَلَيْنَا كِسْفًا أَوْ تَأْتِي بِلِلِّهِ وَالْمَلَائِكَةِ  
 قَبِيلًا ﴿٩٢﴾ أَوْ يَكُونَ لَكَ بَيْتٌ مِّن زُخْرٍ أَوْ تَرْقَىٰ فِي السَّمَاءِ  
 وَلَن نُّؤْمِنَ لِرُقِيِّكَ حَتَّىٰ تُنَزَّلَ عَلَيْنَا كِتَابًا نَّقْرُؤُهُ ۗ قُلْ  
 سُبْحَانَ رَبِّي هَلْ كُنْتُ إِلَّا بَشَرًا رَسُولًا ﴿٩٣﴾ وَمَا مَنَعَ النَّاسَ  
 أَن يُؤْمِنُوا إِذْ جَاءَهُمُ الْهُدَىٰ إِلَّا أَن قَالُوا أَبَعَثَ اللَّهُ بَشَرًا  
 رَسُولًا ﴿٩٤﴾ قُلْ لَوْ كَانَ فِي الْأَرْضِ مَلَائِكَةٌ يَّمْشُونَ مُطْمَئِنِّينَ  
 لَنزَّلْنَا عَلَيْهِم مِّن السَّمَاءِ مَلَكًا رَسُولًا ﴿٩٥﴾ قُلْ كَفَىٰ بِاللَّهِ  
 شَهِيدًا بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ إِنَّهُ كَانَ بِعِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿٩٦﴾

87.- Trừ phi *Rabb* của Người khoan dung. Quả thật, Thiên ân của Ngài ban cho Người thật lớn.

88.- Hãy bảo họ: “Nếu loài người và *Jinn* họp nhau lại để làm một (Kinh sách) giống như Qur'ān này, thì chúng sẽ không làm được một quyển giống như nó, mặc dầu chúng cố gắng hỗ trợ lẫn nhau.”

89.- Và chắc chắn, TA đã giải thích cho nhân loại trong Qur'ān này đủ loại ngu ngôn, nhưng đa số nhân loại từ chối (sự thật và) không tin tưởng.

90.- Và họ nói: “Bọn ta không bao giờ tin tưởng nơi Người (Muhammad) trừ phi Người làm cho suối nước phụt từ dưới đất lên cho bọn ta;

91.- “Hoặc Người có một ngôi vườn chà-là và vườn nho mà Người làm cho những suối nước phụt lên ở chính giữa chúng;

92.- “Hoặc Người làm cho trời sụp xuống đè nát bọn ta thành từng mảnh đúng như lời Người đã xác nhận hoặc Người mang Allah và Thiên thần xuống đối diện (với bọn ta);

93.- “Hoặc Người có một ngôi nhà bằng vàng hay Người đi lên trời; và bọn ta không bao giờ tin tưởng nơi việc thăng thiên của Người trừ phi Người mang xuống cho bọn ta một Kinh sách mà bọn ta đọc được.” Hãy bảo họ: “Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* của ta! Phải chăng ta chỉ là một người phạm được cử làm một Sứ giả (của Allah)?”

94.- Và không có gì cản trở nhân loại tin tưởng khi Chỉ đạo đã đến với họ ngoại trừ điều mà họ nói: “Há Allah đã dựng một người phạm làm một Sứ giả (của Ngài)?”

95.- Hãy bảo họ: “Nếu trên trái đất chỉ có các Thiên thần đi lại yên ổn thì chắc chắn TA sẽ phái một Thiên thần từ trên trời xuống làm một Sứ giả.”

96.- Hãy bảo họ: “Allah đủ làm một nhân chứng giữa Ta và các người. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Am tường, và Hằng Thấy các bày tỏ của Ngài.”

وَمَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَهُوَ الْمُهْتَدِ وَمَنْ يُضِلِّ فَلَنْ تَجِدَ لَهُمْ أَوْلِيَاءَ  
 مِنْ دُونِهِ ۗ وَنَحْشُرُهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عَلَىٰ وُجُوهِهِمْ عُمِيَائًا وَبُكْمًا  
 وَصُمًّا مَأْمُورُهُمْ جَهَنَّمَ ۗ كُلَّمَا خَبَتْ زِدْنَاهُمْ سَعِيرًا ﴿٩٧﴾  
 ذَلِكَ جَزَاءُ وَّهُمْ بِأَنَّهُمْ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا وَقَالُوا أَإِذَا كُنَّا عِظْمًا  
 وَرُفَاتًا أءِنَّا لَمَبْعُوثُونَ خَلْقًا جَدِيدًا ﴿٩٨﴾ \* أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ  
 الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ قَادِرٌ عَلَىٰ أَنْ يَخْلُقَ مِثْلَهُمْ  
 وَجَعَلَ لَهُمْ أَجَلًا لَا رَيْبَ فِيهِ فَأَبَى الظَّالِمُونَ إِلَّا كُفُورًا ﴿٩٩﴾  
 قُلْ لَوْ أَنْتُمْ تَمْلِكُونَ خِزْيَانِ رَحْمَةِ رَبِّي إِذًا لَأَمْسَكْتُمْ خَشْيَةَ  
 الْإِنْفَاقِ وَكَانَ الْإِنْسَانُ قَتُورًا ﴿١٠٠﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ تِسْعَ  
 آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ فَمَنَّبَعْلُ بَنِي إِسْرَائِيلَ إِذْ جَاءَهُمْ فَقَالَ لَهُ فِرْعَوْنُ  
 إِنِّي لَأَظُنُّكَ يَا مُوسَىٰ مَسْحُورًا ﴿١٠١﴾ قَالَ لَقَدْ عَلِمْتَمَا أَنْزَلَ  
 هَؤُلَاءِ إِلَّا رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ بِصَآئِرٍ وَإِنِّي لَأَظُنُّكَ  
 يَفِرْعَوْنُ مَثْبُورًا ﴿١٠٢﴾ فَأَرَادَ أَنْ يَسْتَفِزَّهُمْ مِنَ الْأَرْضِ  
 فَأَغْرَقْنَاهُ وَمَنْ مَعَهُ وَجَمِيعًا ﴿١٠٣﴾ وَقُلْنَا مِنْ بَعْدِهِ لِبَنِي إِسْرَائِيلَ  
 اسْكُنُوا الْأَرْضَ فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ الْآخِرَةِ جِئْنَا بِكُمْ لَفِيفًا ﴿١٠٤﴾

97.- Và ai được Allah hướng dẫn thì sẽ đi đúng đường; và ai mà Ngài đánh lạc hướng thì ngoài Ngài, Người sẽ không bao giờ tìm được cho chúng những kẻ bảo hộ nào. Và vào Ngày Phục sinh, TA sẽ tập trung chúng lại, quì úp mặt xuống, mù, câm và điếc; chỗ ngụ của chúng sẽ là Hỏa ngục. Mỗi lần ngọn lửa giảm xuống, TA sẽ gia tăng lửa ngọn thêm cho chúng.

98.- Đó là phần quả báo dành cho chúng bởi vì thật sự, chúng đã phủ nhận các Dấu-hiệu của TA và nói: "Phải chăng khi chúng tôi đã thành xương khô và mảnh vụn, chúng tôi sẽ được dựng sống lại thành một sự tạo hóa mới?"

99.- Há họ không nhìn nhận rằng Allah, Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất, sẽ thừa khả năng tái tạo được cái mới giống như chúng hay sao? Ngài đã ấn định cho chúng một thời hạn mà không có gì phải nghi ngờ cả. Nhưng những kẻ làm điều sai quấy từ chối (sự thật), ngược lại chỉ (chấp nhận) sự không tin.

100.- Hãy bảo họ: "Nếu các người làm chủ những kho tàng 'hồng ân' của Rabb của Ta, thì lúc đó chắc chắn các người sẽ giữ chúng lại vì sợ tiêu pha hết. Bởi vì con người vốn keo kiệt."

101.- Và chắc chắn TA đã ban cho Mūsa chín Phép lạ rõ rệt. Người hãy hỏi con cháu của Israel (sẽ rõ). Khi Người (Mūsa) đến gặp chúng, Fir'aun bảo Người: "Hỡi Mūsa, ta nghĩ rằng người làm trò ảo-thuật."

102.- (Mūsa) đáp: "Chắc chắn, ngài biết rõ không ai có khả năng ban những thứ này xuống làm bằng chứng trước mắt mọi người ngoại trừ Rabb của các tầng trời và trái đất và quả thật, tôi nghĩ rằng ngài, ôi Fir'aun, sắp bị tiêu diệt."

103.- Do đó, khi Fir'aun nhất định loại trừ họ (con cháu Israel) khỏi lãnh thổ (Ai-cập), TA đã nhận chìm hấn và tất cả thuộc hạ của hấn (dưới biển Hồng hải).

104.- Và sau hấn, TA đã phán cho con cháu của Israel như sau: "Hãy định cư thanh bình trên đất hứa". Và khi Lời hứa sau cùng xảy đến, TA sẽ tập trung các người lại, trộn lẫn với nhau.

وَبِالْحَقِّ أَنْزَلْنَاهُ وَبِالْحَقِّ نَزَلَ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا مُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿١٥﴾  
 وَقُرْءَانًا فَرَقْنَاهُ لِتَقْرَأَهُ عَلَى النَّاسِ عَلَى مُكْتٍ وَنَزَّلْنَاهُ تَنْزِيلًا ﴿١٦﴾  
 قُلْ ءَامِنُوا بِهِ ءَوْ لَا تُؤْمِنُوا ۚ إِنَّ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ مِنْ قَبْلِهِ إِذْ آتَيْنَا  
 عَلَيْهِمْ يَخِرُّونَ لِلْأَذْقَانِ سُجَّدًا ﴿١٧﴾ وَيَقُولُونَ سُبْحَانَ رَبِّنَا إِنْ كَانَ  
 وَعَدْرُ رَبِّنَا لَمَفْعُولًا ﴿١٨﴾ وَيَخِرُّونَ لِلْأَذْقَانِ يَبْكُونَ وَيَزِيدُهُمْ  
 خُشُوعًا ﴿١٩﴾ قُلِ ادْعُوا اللَّهَ أَوْ ادْعُوا الرَّحْمَنَ أَيَّامَاتٍ دَعَاؤُهُ  
 الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ وَلَا تَجْهَرُوا بِصَلَاتِكُمْ وَلَا تَخَافُتْ بِهَا وَابْتَغِ  
 بَيْنَ ذَلِكَ سَبِيلًا ﴿٢٠﴾ وَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي لَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا وَلَمْ يَكُنْ  
 لَهُ شَرِيكٌ فِي الْمُلْكِ وَلَمْ يَكُنْ لَهُ وُكُوفٌ مِّنَ الدُّلِّ وَكَبْرُهُ تَكْبِيرًا ﴿٢١﴾

## سورة الكهف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَنْزَلَ عَلَىٰ عَبْدِهِ الْكِتَابَ وَلَمْ يَجْعَلْ لَهُ عِوَجًا  
 ١ قِيمًا لِيُنذِرَ بَأْسًا شَدِيدًا لِّمَن لَّدُنْهُ وَيُبَشِّرَ الْمُؤْمِنِينَ  
 الَّذِينَ يَعْمَلُونَ الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ أَجْرًا حَسَنًا ٢  
 مَّكِينٍ فِيهِ أَبَدًا ٣ وَيُنذِرَ الَّذِينَ قَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا ٤

سجدة

سكة لطيفة  
أدعوتنا

105.- Và TA đã ban Nó xuống bằng sự thật và Nó đã xuống bằng sự thật. Và TA chỉ phái Người đến làm một người mang tin mừng và báo trước.

106.- Và Qur'ān, TA chia nó thành từng phần để Người có thể đọc cho nhân loại theo từng giai đoạn và TA ban Nó xuống theo từng thời kỳ.

107.- Hãy bảo họ: “Các người tin hay không tin nơi Nó, bởi vì những ai được ban cho sự hiểu biết trước (khi) Nó (được ban xuống), liền quì úp mặt xuống đất, phủ phục khi Nó được đọc ra cho họ.”

108.- Và họ nói: “Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* chúng tôi! Quả thật, Lời hứa của *Rabb* chúng tôi đã hoàn tất.”

109.- Và họ quì úp mặt xuống đất khóc ra nước mắt và Nó làm cho họ khiêm tốn thêm.

110.- Hãy bảo họ: “Cầu nguyện Allah hay cầu nguyện *Ar-Rahmān*, cầu nguyện Ngài với bất cứ danh xưng nào (đều tốt cả) bởi vì Ngài có các danh xưng tốt đẹp nhất. Và trong cuộc dâng lễ (*Salāh*) của người chớ đọc kinh quá lớn tiếng cũng chớ quá nhỏ, mà hãy tìm lấy con đường chính giữa.

111.- Và nói: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã không nhận ai làm con trai (của Ngài) và không có một kẻ 'hợp tác' nào chia sẻ quyền bính cai trị của Ngài và Ngài cũng không quá yếu đuối mà có một người Bảo Hộ để giúp đỡ Ngài. Và hãy làm rạn vỡ sự Vĩ đại của Ngài.”

### AL-KAHF (Hang Núi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã ban Kinh sách (Qur'ān) cho Người tôi trung của Ngài và không làm cho Nó quanh co.

2.- (Một Kinh sách) ngay thẳng (và rõ ràng) dùng để cảnh cáo (những người vô đức tin) về một sự trừng phạt nghiêm khắc từ Ngài và vừa mang tin mừng cho những người tin tưởng, những ai làm việc thiện, rằng họ sẽ nhận một phần thưởng tốt (Thiên đàng).

3.- Họ sẽ ở trong đó đời đời.

4.- Và để cảnh cáo những ai nói Allah có một đứa con trai.